

## ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

### 1. Tên học phần: Chăn nuôi heo B (Swine Production)

- Mã số học phần : NN339
- Số tín chỉ học phần : 2 tín chỉ
- Số tiết học phần : 20 tiết lý thuyết, 20 tiết thực hành

### 2. Đơn vị phụ trách học phần:

- Bộ môn : Chăn nuôi
- Khoa/Viện/Trung tâm/Bộ môn: Nông nghiệp và Sinh học ứng dụng

### 3. Điều kiện tiên quyết: Giảng dạy sau các học phần Giống gia súc, Sinh lý gia súc, Dinh dưỡng và Thức ăn gia súc.

### 4. Mục tiêu của học phần:

#### 4.1. Kiến thức:

4.1.1. Trang bị cho sinh viên những kiến thức căn bản và tổng hợp những kinh nghiệm thực tế để có được trình độ chuyên môn cần thiết nhằm hoạt động có hiệu quả trong ngành nông nghiệp (bền vững, hạn chế dịch bệnh và bảo vệ môi trường) sau này.

4.1.2. Đây là một trong những môn học về chăn nuôi chuyên khoa cần thiết của chương trình đào tạo kỹ sư ngành Công nghệ giống, Nông học, Thú y, Dược thú y. Kiến thức của học phần này là kết quả vận dụng có hiệu quả của nhiều môn học trước đó và phải tổng hợp được kiến thức, kinh nghiệm trong các quy trình kỹ thuật chăn nuôi các loại heo khác nhau trong nền kinh tế hiện nay (hàng hóa và hội nhập).

#### 4.2. Kỹ năng:

4.2.1. Các kiến thức được cung cấp sẽ giúp cho người học có được kỹ năng về quá trình sản xuất để tạo ra sản phẩm trong chăn nuôi (heo giống, heo thịt). Với kỹ năng đánh giá, quan sát, phân tích... người học sẽ đưa ra các giải pháp phù hợp nhằm đạt hiệu quả kinh tế cao nhất, như việc cân đối khẩu phần thức ăn cho heo có thể điều chỉnh theo từng quy mô trại và nguyên liệu tại chỗ. Người học được trang bị và có kỹ năng thực hiện kế hoạch chăn nuôi heo và cả việc thiết lập đề án cụ thể theo mục tiêu sản xuất và quy mô cụ thể. Kỹ năng quan trọng được xây dựng cho người học là phân tích được các yếu tố ảnh hưởng đến năng suất, giá thành và hiệu quả chăn nuôi để điều chỉnh được khi cần.

4.2.2. Để các kỹ năng nêu trên cụ thể hóa, người học cũng cần được trang bị, cung cấp những thông tin, kiến thức xã hội trong môi trường sản xuất. Do chăn nuôi heo có vị trí và vai trò quan trọng trong hệ thống sản xuất nông nghiệp ở VN; vì thế việc tiếp xúc, trao đổi, chuyển giao công nghệ cần được chú ý. Ngoài ra, do việc xây dựng mô hình chăn nuôi trong điều kiện cụ thể có liên quan đến thị trường, môi trường, cộng đồng... nên người

học cần kết hợp lãnh vực tin học ứng dụng, quản lý sản xuất... sẽ củng cố thêm kỹ năng mềm này một cách hiệu quả.

### 4.3. Thái độ:

- 4.3.1. Để có được các kỹ năng trên, người học cần có quá trình tích lũy với thời gian dài, liên tục và nhất là phải xác định thái độ rõ ràng đối với ngành nghề chăn nuôi thú y nói chung và chăn nuôi heo nói riêng.
- 4.3.2. Thái độ này bao gồm việc yêu thích, muốn khám phá các hiểu biết về chăn nuôi heo. Khi có điều kiện thì rèn luyện thực tế, tập dợt việc hướng dẫn cho người tham gia chăn nuôi như công nhân, kỹ thuật viên... để củng cố thái độ đam mê nghề nghiệp.
- 4.3.3. Người học cũng cần có thêm thái độ về sự phát triển nghề nghiệp để mở rộng thêm các biện pháp, các dự kiến học tập nâng cao và định hướng cho tương lai.

**5. Mô tả tóm tắt nội dung học phần:** Học phần Chăn nuôi heo (CNH) với nội dung bao gồm các yếu tố quan trọng, ảnh hưởng đến năng suất và chất lượng sản phẩm như giống heo và công tác giống phải là tiền đề tốt; thức ăn và phối hợp khẩu phần phải phù hợp với chức năng sinh lý và nhu cầu dinh dưỡng của từng loại heo. Chuồng trại và môi trường phải tiện lợi và hợp vệ sinh để heo phát huy tối đa về năng suất và chất lượng. Tổ chức và quản lý chăn nuôi hợp lý với mong muốn làm hạ giá thành sản phẩm và nâng cao giá bán ở thị trường để mang lại lợi nhuận cho nhà chăn nuôi. Chất lượng sản phẩm là yếu tố cần phải được quan tâm đúng mức để đáp ứng yêu cầu của người tiêu dùng, người bán buôn, chế biến cũng như xuất khẩu.

### 6. Cấu trúc nội dung học phần:

#### 6.1. Lý thuyết

	Nội dung	Số tiết	Mục tiêu
<b>Chương 1.</b>	Vị trí của ngành chăn nuôi heo trong hệ thống sản xuất nông nghiệp		
1.1.	Vị trí của ngành	2	4.1.1; 4.1.2 4.2.1; 4.3.1
1.2.	Đặc điểm sinh học của heo		4.1.1; 4.1.2
<b>Chương 2.</b>	Giống heo và công tác giống	3	
2.1.	Giống heo		4.1.1; 4.1.2
2.2.	Công tác giống		4.1.1; 4.1.2; 4.2.1; 4.3.1
<b>Chương 3.</b>	Nhu cầu dinh dưỡng và phối hợp khẩu phần	4	
3.1.	Nhu cầu dinh dưỡng của các loại heo		4.1.1; 4.1.2
3.2.	Thức ăn và phối hợp khẩu phần cho heo		4.1.1; 4.1.2 4.2.1; 4.3.1
<b>Chương 4.</b>	Quy trình chăm sóc và nuôi dưỡng các loại heo	5	
4.1.	Heo giống: các loại		4.1.1; 4.1.2 4.2.1; 4.3.1
4.2.	Heo thịt: các giai đoạn		4.1.1; 4.1.2 4.2.1; 4.3.1

<b>Chương 5.</b> Chuồng trại và môi trường	3	
5.1. Yếu tố cần thiết và thành phần của chuồng trại		4.1.1; 4.1.2
5.2. Xử lý chất thải và vệ sinh môi trường		4.1.1; 4.1.2 4.2.1; 4.3.1
<b>Chương 6.</b> Tổ chức và quản lý cơ sở chăn nuôi heo	3	
6.1. Tổ chức thực hiện một cơ sở chăn nuôi heo		4.1.1; 4.1.2 4.2.1; 4.2.2; 4.3.1
6.2. Quản lý một cơ sở chăn nuôi heo		4.1.1; 4.1.2 4.2.1; 4.2.2; 4.3.1

## 6.2. Thực hành

Nội dung	Số tiết	Mục tiêu
<b>Bài 1. Khảo sát các giống heo thuần và nhóm giống heo lai</b>	2	
1.1. Mục đích yêu cầu		4.1.1; 4.1.2
1.2. Nội dung thực hiện		4.1.1; 4.1.2; 4.2.1; 4.3.1
<b>Bài 2. Khảo sát khả năng sản xuất của heo sinh sản</b>	3	
2.1. Heo đực giống		4.1.1; 4.1.2; 4.2.1; 4.3.1
2.2. Heo nái sinh sản		4.1.1; 4.1.2; 4.2.1; 4.3.1
<b>Bài 3. Khảo sát năng suất quày thịt của heo</b>	3	
3.1. Phương pháp tiến hành		4.1.1; 4.1.2
3.2. Các chỉ tiêu tính toán		4.2.1; 4.3.1
<b>Bài 4. Phẩm chất quày thịt của heo</b>	2	
4.1. Nguyên lý của quá trình biến đổi trong thịt sau giết mổ		4.1.1; 4.1.2
4.2. Phương pháp tiến hành		4.1.1; 4.1.2; 4.2.1; 4.3.1
<b>Bài 5. Đánh giá chất lượng thịt heo</b>	3	
5.1. Phương pháp lấy mẫu		4.1.1; 4.1.2; 4.2.1; 4.3.1
5.2. Các chỉ tiêu đánh giá		4.1.1; 4.1.2; 4.2.1; 4.3.1
<b>Bài 6. Phối hợp công thức khẩu phần cho heo</b>	3	
6.1. Mục đích và yêu cầu		4.1.1; 4.1.2
6.2. Phối hợp công thức khẩu phần bằng chương trình vi tính		4.1.1; 4.1.2; 4.2.1; 4.2.2; 4.3.1
<b>Bài 7. Theo dõi tập tính của heo</b>	2	
7.1. Nội dung theo dõi tập tính		4.1.1; 4.1.2; 4.2.1; 4.2.2
7.2. Phương pháp theo dõi tập tính		4.1.1; 4.1.2; 4.2.1; 4.2.2; 4.3.1; 4.3.2

**Bài 8. Khảo sát các chỉ tiêu chuồng trại và môi trường**

2

- 8.1. Khảo sát các chỉ tiêu chuồng trại 4.1.1; 4.1.2; 4.2.1
- 8.2. Hệ thống xử lý chất thải 4.1.1; 4.1.2; 4.2.1; 4.2.2; 4.3.1; 4.3.2

**7. Phương pháp giảng dạy:** bao gồm lý thuyết và thực hành**7.1. Lý thuyết:** bài giảng (60%), tình huống (20%) và bài tập (20%)**7.2. Thực hành:** thực hành (70%), bài tập (10%) và tham quan (20%)**8. Nhiệm vụ của sinh viên:**

Sinh viên phải thực hiện các nhiệm vụ như sau:

- Tham dự tối thiểu 80% số tiết học lý thuyết.
- Tham gia đầy đủ 100% giờ thực hành/thí nghiệm/thực tập và có báo cáo kết quả.
- Thực hiện đầy đủ các bài tập nhóm/ bài tập và được đánh giá kết quả thực hiện.
- Tham dự kiểm tra giữa học kỳ.
- Tham dự thi kết thúc học phần.
- Chủ động tổ chức thực hiện giờ tự học.

**9. Đánh giá kết quả học tập của sinh viên:****9.1. Cách đánh giá**

Sinh viên được đánh giá tích lũy học phần như sau:

TT	Điểm thành phần	Quy định	Trọng số	Mục tiêu
1	Điểm chuyên cần	Số tiết tham dự học/tổng số tiết	10%	4.3
2	Điểm bài tập	Số bài tập đã làm/số bài tập được giao	10%	4.2; 4.3
3	Điểm thực hành/thí nghiệm/ thực tập	- Báo cáo/kỹ năng, kỹ xảo thực hành/.... - Tham gia 100% số giờ	15%	4.2; 4.3
4	Điểm kiểm tra giữa kỳ	- Thi viết/trắc nghiệm/vấn đáp/... (.... phút)	15%	4.1 đến 4.3
5	Điểm thi kết thúc học phần	- Thi viết/trắc nghiệm/vấn đáp/... ( 60 phút) - Tham dự đủ 80% tiết lý thuyết và 100% giờ thực hành - Bắt buộc dự thi	50%	4.1 đến 4.3

**9.2. Cách tính điểm**

- Điểm đánh giá thành phần và điểm thi kết thúc học phần được chấm theo thang điểm 10 (từ 0 đến 10), làm tròn đến một chữ số thập phân.
- Điểm học phần là tổng điểm của tất cả các điểm đánh giá thành phần của học phần nhân với trọng số tương ứng. Điểm học phần theo thang điểm 10 làm tròn đến một chữ số thập phân, sau đó được quy đổi sang điểm chữ và điểm số theo thang điểm 4 theo quy định về công tác học vụ của Trường.

## 10. Tài liệu học tập:

### Thông tin về tài liệu

### Số đăng ký cá biệt

- [1] Giáo trình Chăn nuôi heo B (Lê Thị Mến, 2009)
- [2] Sách Kỹ thuật chăn nuôi heo (Lê Thị Mến, 2010)
- [3] Sách Kỹ thuật nuôi lợn nái mắn đẻ sai con (Luu Kỳ, Phạm Hữu Doanh, 2009) 636.4/ D408
- [4] Sách Kỹ thuật chăn nuôi heo (Nguyễn Ngọc Tuấn, Trần Thị Dân, 2000) 636.4/ T502

## 11. Hướng dẫn sinh viên tự học:

Tuần	Nội dung	Lý thuyết (tiết)	Thực hành (tiết)	Nhiệm vụ của sinh viên
1	<b>Chương 1: Vị trí của ngành chăn nuôi heo trong hệ thống sản xuất nông nghiệp</b> 1.1. Vị trí của ngành 1.2. Đặc điểm sinh học của heo	2	0	-Nghiên cứu trước: +Tài liệu [1]: nội dung từ mục 1 đến 2, Chương mở đầu (trang 2-6). +Tài liệu [2]: nội dung từ mục 1.1 đến 1.2, Chương 1; mục 2.1 đến 2.2, Chương 2 (trang 5-25). +Tài liệu [3]: nội dung từ mục 1 đến 3, Chương 1 (trang 5-13)
2	<b>Chương 2: Giống heo và công tác giống</b> 2.1. Giống heo 2.2. Công tác giống	2	2	-Nghiên cứu trước: +Tài liệu [1]: nội dung từ mục 1.1 đến 1.2, Chương 1 (trang 7-19) +Tài liệu [2]: nội dung từ mục 1.1 đến 1.2, Chương 3 (trang 26-46) +Tài liệu [3]: nội dung từ mục 1 đến 4, Chương 2 (trang 14-34) Thực hành: Tài liệu [1] Bài 1 (trang 81-82).
3	<b>Chương 3: Nhu cầu dinh dưỡng và phối hợp khẩu phần</b> 3.1. Nhu cầu dinh dưỡng của các loại heo	2	3	-Nghiên cứu trước: +Tài liệu [1]: nội dung từ mục 2.1 đến 2.2, Chương 2 (trang 20-43) +Tài liệu [2]: nội dung từ mục 4.1 đến 4.2, Chương 4 (trang 47-91). +Tài liệu [3]: nội dung mục 3, Chương 4 (trang 57-78)
4	3.2. Thức ăn và phối hợp khẩu phần	2	2	Thực hành: Tài liệu [1] Bài 6 (trang 100-101). Làm bài tập 1, 2, 3
5	<b>Chương 4: Quy trình chăm sóc và nuôi dưỡng các loại heo</b> 4.1. Heo giống: các loại	2	3	-Nghiên cứu trước: +Tài liệu [1]: nội dung từ mục 4.2 đến 4.4, Chương 4 (trang 57-64) +Tài liệu [2]: nội dung từ mục 6.2 đến

				6.4, Chương 6 (trang 109-125). +Tài liệu [3]: nội dung từ mục 1-3, Chương 3 (trang 35-46); từ mục 1-3, Chương 4 (trang 47-56) Thực hành: Tài liệu [1] Bài 2 (trang 83-84).
<b>6</b>	4.2. Heo thịt: các giai đoạn	2	2	-Nghiên cứu trước: +Tài liệu [1]: nội dung mục 4.1, Chương 4 (trang 52-54) +Tài liệu [2]: nội dung mục 6.1, Chương 6 (trang 105-109). Thực hành: Tài liệu [1] Bài 3, 4, 5 (trang 85-99).
<b>7</b>	<b>Chương 5: Chuồng trại và môi trường</b> 5.1. Yếu tố cần thiết và thành phần của chuồng trại	2	2	-Nghiên cứu trước: +Tài liệu [1]: nội dung từ mục 3.1 đến 3.5, Chương 3 (trang 44-51) +Tài liệu [2]: nội dung từ mục 5.1 đến 5.5, Chương 5 (trang 92-104). +Tài liệu [3]: nội dung từ mục 1-3, Chương 5 (trang 79-90)
<b>8</b>	5.2. Xử lý chất thải và vệ sinh môi trường	2	2	Thực hành: Tài liệu [1] Bài 7 (trang 102-104).
<b>9</b>	<b>Chương 6: Tổ chức và quản lý cơ sở chăn nuôi heo</b> 6.1. Tổ chức một cơ sở chăn nuôi heo	2	2	-Nghiên cứu trước: +Tài liệu [1]: nội dung từ mục 5.1 đến 5.3, Chương 5 (trang 65-80) +Tài liệu [2]: nội dung từ mục 5.1 đến 5.5, Chương 5 (trang 92-104). +Tài liệu [3]: nội dung từ mục 1-3, Chương 7 (trang 109-120) Làm việc nhóm, viết bài và báo cáo
<b>10</b>	6.2. Quản lý một cơ sở chăn nuôi heo	2	2	Thực hành: Tài liệu [1] Bài 8 (trang 82-90; 105-106).

Cần Thơ, ngày tháng 03 năm 2014

**TL. HIỆU TRƯỞNG**  
**TRƯỞNG KHOA/GIÁM ĐỐC VIỆN/**  
**GIÁM ĐỐC TRUNG TÂM**

**TRƯỞNG BỘ MÔN**